

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN: LỄ HỘI QUÊ EM (TIẾT 2)

A. Mục tiêu :

- HS biết giới thiệu một số lễ hội ở địa phương cho khách du lịch hoặc cho bạn bè phương xa
- Giới thiệu một số lễ hội ở địa phương cho khách du lịch hoặc cho bạn bè phương xa.
- Yêu quê hương đất nước. Bước đầu hình thành năng lực tham gia và tổ chức hoạt động xã hội giao tiếp.
- . Phiếu học tập bài 1, 2.
- HS: SGK. Đọc và tìm hiểu bài

C. Các hoạt động dạy - học :

I. Phần khởi động (5')

- Cho HS quan sát tranh vẽ lễ hội
- Tranh vẽ gì? Em có cảm xúc gì khi xem tranh?
- Tranh Lễ hội công chiêng thuộc loại lễ hội nào ? Em có thể giới thiệu thế nào cho bạn bè ở nơi xa hoặc khách du lịch. Bài học hôm nay giúp các em nhận biết về các loại lễ hội
- ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27')

2: Giới thiệu lễ hội ở địa phương em .

Mục tiêu : - HS giới thiệu được một số lễ hội ở địa phương em cho khách du lịch hoặc cho bạn bè ở nơi xa

- Cho HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 40
- + Mục tiêu chúng ta cần đạt là gì?

Hoạt động 1 : HS giới thiệu được một số lễ hội ở địa phương em cho khách du lịch hoặc cho bạn bè ở nơi xa

Bài 1

- Gọi 1 Hs đọc yêu cầu
- Bài YC làm gì ?
- GV cho HS đọc cá nhân
- Lễ Hội Đền Hùng có tên gọi nào khác ?

- Lớp quan sát
- Lễ hội công chiêng
- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở
- HS đọc mục tiêu của mục 2 trong sách trang 40.
- + HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: giới thiệu được một số lễ hội ở địa phương em cho khách du lịch hoặc cho bạn bè ở nơi xa

- 2 học sinh đọc yêu cầu
- Đọc phần giới thiệu về lễ hội Đền Hùng

- Lễ Hội Đền Hùng diễn ra vào thời gian nào ?

- Lễ hội Đền Hùng diễn ra ở đâu ?

- Lễ hội Đền Hùng diễn ra nhằm mục đích gì ?

Lễ hội Đền Hùng diễn ra như thế nào ?

- GV nhận xét

*** GD HS yêu quê hương đất nước. Nhớ ơn người đã có công xây dựng đất nước.**

Bài 2 :

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu

- Bài YC làm gì ?

- GV cho học sinh làm nhóm

GV theo dõi giúp HS

- GV nhận xét, khen ngợi

- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập

Bài 3

- Đọc yêu cầu

- Bài 3 YC làm gì?

- GV Cho HS dựa vào gợi ý để giới thiệu lễ hội ở địa phương em

- Nhận xét

Bài 3

- 1 HS đọc YC

- Bài YC làm gì?

- Cho 2 HS tự giới thiệu lễ hội ở địa phương em

- Khi tham gia lễ hội em cần làm gì?

GD HS truyền thống văn hoá ở địa phương mình

III. Phần kết thúc (3')

- Về nhà nói với cha mẹ anh chị về lễ hội ở địa phương em.

- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài

- Nhận xét giờ học.

- Giỗ tổ Hùng Vương

- Vào ngày 8 đến ngày 11 tháng 3 âm lịch trong đó ngày 10 là ngày chính

- Đền Hùng Phú Thọ

- Tưởng nhớ Nước ta.

- Lễ hội Đền Hùng Quanh đền

- HS trình bày

- Nhận xét

- 1HS đọc

- Giới thiệu được một số lễ hội ở địa phương em cho khách du lịch hoặc cho bạn bè ở nơi xa

- 3 HS TL góp ý giới thiệu về lễ hội ở quê em

VD: Lễ hội mừng lúa mới của người dân tộc S tiêng thường được tổ chức vào mùa xuân. Đây là lễ hội mừng nhân dân được mùa lúa trong năm. Lễ hội .. xung quanh làng.

- Nêu ý nghĩa của lễ hội

- Đại diện HS trình bày

- Nhận xét

- 2 HS tự giới thiệu lễ hội ở địa phương em

- Thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội

Toán**RÚT GỌN PHÂN SỐ****I. Mục tiêu :**

- Bước đầu biết cách rút gọn phân số và nhận biết được phân số tối giản(trường hợp đơn giản).
- Rèn kĩ năng rút gọn phân số.
- Có ý thức tự giác học tập; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ ghi cách rút gọn phân số

III. Hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi hs nêu tính chất cơ bản của phân số.
- Yêu cầu mỗi học sinh viết một phân số; tìm phân số bằng phân số vừa viết.
- Gọi hs nêu cách viết phân số bằng nhau.
- Nhận xét

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung:****Hoạt động 1: Hướng dẫn tìm hiểu bài****a) Khái niệm:**

Cho phân số $\frac{10}{15}$, viết một phân số bằng phân số này nhưng có tử số và mẫu số nhỏ hơn.

$$\frac{10}{15} = \frac{10:5}{15:5} = \frac{2}{3}$$

$$\text{Vậy } \frac{10}{15} = \frac{2}{3}.$$

- GV ghi bảng. Sau đó, GV yêu cầu học sinh giải thích hoặc nêu lại nhận xét.
- Vậy thế nào là rút gọn phân số?

- Nhận xét: Tử số và mẫu số của phân số $\frac{2}{3}$ so với tử số và mẫu số của phân số $\frac{10}{15}$ như thế nào?

=>Ta nói phân số $\frac{10}{15}$ đã được rút gọn thành phân số $\frac{2}{3}$.

b) Cách rút gọn phân số:

VD1: Rút gọn phân số $\frac{6}{8}$

- Phân số có tử số và mẫu số cùng chia hết cho mấy?
- Ta thấy: 6 và 8 cùng chia hết cho 2 nên :

- HS thực hiện miệng

-KK HS nêu, phát biểu
- Tử số và mẫu số của phân số $\frac{2}{3}$ đều nhỏ hơn tử số và mẫu số của phân số $\frac{10}{15}$; hai phân số này bằng nhau.

- HS nêu ví dụ

- Chia hết cho 2

$$\frac{6}{8} = \frac{6:2}{8:2} = \frac{3}{4}$$

Như vậy phân số $\frac{3}{4}$ không thể rút gọn được nữa. Ta gọi phân số này là phân số tối giản.
Và phân số $\frac{6}{8}$ đã được rút gọn thành phân số tối giản $\frac{3}{4}$.

-Vậy thế nào là phân số tối giản?

VD2: Rút gọn phân số $\frac{18}{54}$.

- Nêu cách rút gọn phân số.
- Gọi hs đọc cách thực hiện - bảng phụ(như trong SGK)

Hoạt động 2: Luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập trong SGK
- Gọi hs nhắc lại cách rút gọn phân số.
- Yêu cầu hs làm bài vào vở phần a.
- Làm phần b vào nháp

- Gọi hs chữa bài, nhận xét
Chốt cách rút gọn phân số

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài
- Yêu cầu hs làm vở phần a
- Làm vở nháp phần b
- Gọi hs chữa bài

Chốt: Phân số tối giản là phân số không thể rút gọn được nữa.

Bài 3:

- Cho học sinh nêu yêu cầu
- Yêu cầu hs làm bài vào nháp
- Gọi hs nêu kết quả

Chốt: Cách rút gọn phân số.

3. Củng cố, dặn dò:

- Không cùng chia hết cho một số nào nữa lớn hơn 1.

- HS thực hiện tương tự ví dụ 1
-KKHS nêu cách rút gọn (như SGK)

- 1 HS nêu yêu cầu
- 1 ->2 hs nhắc lại cách rút gọn
- HS làm bài vào vở.
- HS làm bài vào nháp

$$a/ \frac{4}{6} = \frac{2}{3}; \frac{12}{8} = \frac{3}{2}; \frac{15}{25} = \frac{3}{5};$$

$$\frac{11}{22} = \frac{1}{2}; \frac{36}{10} = \frac{18}{5}; \frac{75}{36} = \frac{25}{12}$$

$$b/ + \frac{5}{10} = \frac{1}{2}; \frac{12}{36} = \frac{1}{3}; \frac{9}{72} = \frac{1}{8};$$

$$\frac{75}{300} = \frac{1}{4}; \frac{15}{35} = \frac{3}{7}; \frac{4}{100} = \frac{1}{25}$$

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS làm vào vở
- HS làm vào nháp, nêu kết quả

$$a/ \text{Phân số tối giản: } \frac{1}{3}; \frac{4}{7}; \frac{72}{73} \text{ vì}$$

các phân số này không thể chia được nữa.

$$b/ \text{Phân số rút gọn được: } \frac{8}{12}; \frac{30}{36}$$

$$\frac{8}{12} = \frac{2}{3}; \quad \frac{30}{36} = \frac{5}{6}$$

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS làm bài theo yêu cầu
- HS nêu kết quả

$$\frac{54}{72} = \frac{27}{36} = \frac{9}{12} = \frac{3}{4}$$

- Nêu cách rút gọn phân số.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước nội dung bài sau: *Luyện tập*.

Tiết 3: **Tập đọc** ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

I. Mục tiêu.

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi
- Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Ca ngợi Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước.
- Có ý thức học tập tấm gương anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa; giúp học sinh có ý thức thói quen đọc sách.

GDKNS : - Tự nhận thức : xác định giá trị cá nhân.

- Tư duy sáng tạo (Nhận xét ,bình luận về tấm gương tốt đẹp của Trần Đại Nghĩa .

Lồng ghép GDQP: Nêu hình ảnh các nhà khoa học Việt Nam đã cống hiến trọn đời phục vụ Tổ quốc.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh trong bộ tranh vẽ; bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Hãy đọc một đoạn em thích nhất trong bài “ Trồng đồng Đông Sơn” và cho biết vì sao em thích đoạn đó?
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.
- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HDHS nhấn giọng từ ngữ gợi tả, gợi cảm:

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *anh hùng Lao động, tiên nghi, cương vị, cục Quân giới, bất khả xâm phạm, cống hiến, sự nghiệp, quốc phòng, huân chương*

- GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng tự hào, ca ngợi.

HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn .

-Đoạn 1: Từ đầu...chế tạo vũ khí.

Đoạn 2: Tiếp theo...của giặc.

Đoạn 3: Tiếp theo ...nhà nước

Đoạn 4: Còn lại

- 4 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 4 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

-Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài.

- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 1 và nêu tiểu sử của anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa trước khi theo Bác Hồ.

Chốt ý 1: Nhà khoa học Trần Đại Nghĩa trước năm 1946.

- Trần Đại Nghĩa theo Bác Hồ về nước khi nào?
- Vì sao ông lại có thể rời bỏ cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở nước ngoài để về nước?
- Em hiểu “ Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc” nghĩa là gì?
- Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có đóng góp gì to lớn cho lớn cho kháng chiến?

- Nêu đóng góp của ông Trần Đại Nghĩa cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc.

Chốt ý 2: Những đóng góp lớn lao của Trần Đại Nghĩa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Nhà nước đánh giá cao những cống hiến của ông Trần Đại Nghĩa như thế nào?

- Theo em nhờ đâu mà ông Trần Đại Nghĩa có những cống hiến to lớn như vậy?

Chốt ý 3: Nhà nước đánh giá cao những cống hiến của Trần Đại Nghĩa .

- Nêu nội dung của bài.
- GV nhận xét, bổ sung.

Lồng ghép GDQP hình ảnh các nhà khoa học Việt Nam đã cống hiến trọn đời phục vụ Tổ quốc: như Tạ Quang Bửu(nhà khoa học tài năng uyên bác ngành kỹ thuật quân sự), Bùi Huy Đáp (cây đại thụ ngành nông nghiệp); Tôn Thất Tùng (y học), Lê Văn Thiêm , Hoàng Thụy (là giáo sư, tiến sĩ khoa học Toán học tài năng đầu tiên của Việt Nam) . Nguyễn Văn Hiệu (là giáo sư, chính trị gia, nhà vật lý xuất sắc của Việt Nam)

- Trần Đại Nghĩa tên thật là Phạm Quang Lễ, quê ở Vĩnh Long ,ông học trung học ở Sài Gòn sau đó năm 1935 ông sang pháp học đại học ông theo học đồng thời cả ba ngành:kĩ sư cầu cống,kĩ sư điện,kĩ sư hàng không.Ngoài ra ông còn miệt mài nghiên cứu kĩ thuật chế tạo vũ khí .

- Năm 1946

- ... theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc.

- HS nêu ý hiểu

- Cùng mọi người nghiên cứu chế ra những vũ khí có sức công phá lớn,..

- Có công lớn trong việc xây dựng nền khoa học trẻ tuổi của nước ta,.....

- Năm 1948, ông được phong thiếu tướng, năm 1953 ông được tuyên dương anh hùng lao động, còn được nhà nước trao tặng giải thưởng HCM và nhiều huân chương cao quý khác.

- Ông có lòng yêu nước, tận tụy hết lòng vì nước, ham nghiên cứu học hỏi.

Ca ngợi Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước.

Giáo sư Đặng Vũ Minh (là một Nhà Hóa học Việt Nam, Tiến sĩ Khoa học, Viện sĩ nước ngoài)....

Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm

- Yêu cầu 4 hs đọc nối tiếp bài; lớp theo dõi và phát hiện giọng đọc của bài.

- GV treo bảng phụ giới thiệu đoạn văn cần đọc diễn cảm

Năm 1946, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ông rời bỏ cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở nước ngoài, theo Bác Hồ về nước. Ông được Bác Hồ đặt tên mới là Trần Đại Nghĩa/ và giao nhiệm vụ nghiên cứu, chế tạo vũ khí/ phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- GV đọc mẫu

- Gọi 1 hs đọc trước lớp để theo dõi và sửa lỗi cho hs

- Yêu cầu luyện đọc theo cặp.

- GV tổ chức thi đọc diễn cảm đoạn văn,

- Nhận xét tuyên dương học sinh đọc tốt nhất

- Hs thực hiện yêu cầu của GV

- HS theo dõi.

- HS đọc

- HS luyện đọc theo nhóm 2

- 4->5 hs thi đọc

KKHS: đọc diễn cảm toàn bài

3. Củng cố, dặn dò:

- Theo em nhờ đâu mà ông Trần Đại Nghĩa có những cống hiến to lớn như vậy cho nước nhà?

- GV nhận xét tiết học,

- Dặn HS về nhà luyện đọc thêm. Đọc và trả lời câu hỏi bài sau: “ Bè xuôi sông La”

Tiết 4: Chính tả

CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

I. Mục tiêu:

- Nhớ và viết lại đúng chính tả trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 5 chữ

- Làm đúng bài tập 3 (kết hợp đọc bài văn sau khi đã hoàn chỉnh)

- Có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp; bồi dưỡng kỹ năng viết văn miêu tả cây cối cho hs.

II. Đồ dùng dạy học

- Phấn màu để chữa lỗi viết bài của học sinh trên bảng.

- 3 tờ giấy khổ to photocopi nội dung bài tập 3 dán lên bảng lớp để các nhóm chơi trò tiếp sức.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 1 hs đọc cho lớp viết: bóng chuyền, truyền hình, chung sức, trung phong, trẻ trung, chẻ lạt

- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả

a) Trao đổi nội dung bài viết

- Yêu cầu hs đọc bài chính tả.

- Khi trẻ con sinh ra phải cần có những ai? Vì sao lại phải như vậy?

- Nêu nội dung bài viết.

Chốt: Bố mẹ là người dạy bảo, chăm sóc trẻ em

GDHS: kính trọng và biết ơn cha, mẹ

b) Hướng dẫn viết từ khó

- Yêu cầu tìm các từ khó dễ lẫn.

- YC hs đọc và viết các từ vừa tìm được

- GV theo dõi, sửa lỗi sai cho học sinh

c) Viết chính tả:

- Yêu cầu hs nêu cách trình bày bài chính tả

- GV hướng dẫn: Tên bài lùi vào 3 ô; đầu dòng thơ lùi vào 2 ô; giữa các khổ thơ cách 1 dòng

- Yêu cầu hs tự nhớ và viết bài vào vở

d) Soát lỗi, nhận xét:

- GV đọc lại bài yêu cầu hs đổi vở soát lỗi.

- GV thu 5->7 bài, nhận xét

Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung bài

- Chia lớp thành 3 nhóm theo 3 dãy bàn, dán 3 tờ phiếu lên bảng. Tổ chức cho hs thi làm bài tiếp sức.

- HD: dùng phấn màu gạch bỏ những tiếng không thích hợp

- Gọi hs nhận xét, chữa bài

- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.

- Yêu cầu hs đọc lại đoạn văn

- Đoạn văn tả cây gì?

- Nêu vẻ đẹp của cây mai tứ quý

- Tác giả sử dụng nghệ thuật gì khi miêu tả cây mai?

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh đọc lại bài tập chính tả, hs nào viết chưa đẹp tự luyện viết lại, đọc trước bài chính tả tuần sau: *Sầu riêng*.

- 3 ->5 hs đọc thuộc lòng đoạn thơ

- có mẹ cha; Mẹ là người chăm sóc bé bỏng, trẻ cần tình yêu và lời ru của mẹ. Bố dạy trẻ biết nghĩ, biết ngoan, giúp trẻ có thêm hiểu biết về cuộc sống.

- HS nêu nội dung

- HS thảo luận theo nhóm 2 phát hiện từ khó.

- HS đọc và viết: *sáng lắm, cho trẻ, lời ru, nghĩ, rộng lắm.*

- HS nêu

- HS theo dõi hướng dẫn

- HS viết bài

- HS đổi chéo vở soát lỗi cho nhau

- 1 hs đọc thành tiếng

- HS nghe phổ biến luật chơi

- HS chơi trò chơi

- HS nhận xét

- 2 -> 3 hs đọc lại bài văn

- Cây mai tứ quý

- HS nêu

- Nghệ thuật nhân hoá

Buổi chiềuTiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)Tiết 2: **Kĩ thuật**(GVC dạy)Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)**Thứ 3 ngày 7 tháng 2 năm 2023****Buổi sáng**Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)Tiết 2: **Toán****LUYỆN TẬP****I- Mục tiêu**

- Rút gọn được phân số. Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.
- Rèn kĩ năng rút gọn PS cho HS.
- HS say mê học toán.

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng nhóm BT1

III. Hoạt động dạy học chủ yếu**A. Kiểm tra**

- Nêu tính chất cơ bản của phân số; quy tắc rút gọn phân số.
- GV nhận xét

B. Bài mới:1- *Giới thiệu bài:* GV nêu Yêu cầu tiết học.2- *Luyện tập***Bài 1:** Rút gọn các phân số sau:

- KKHS đặt câu hỏi trao đổi bài.

- GV lưu ý HS trường hợp MS chia hết cho TS.

- GV yêu cầu học sinh giải thích cách làm.

*Củng cố về rút gọn phân số***Bài 2:**Đáp án: PS $\frac{2}{3}$ bằng các PS $\frac{20}{30}$; $\frac{8}{12}$

GV y/c HS giải thích.

KKHS tìm nhanh các PS khác bằng PS $\frac{2}{3}$.*Củng cố về rút gọn phân số, phân số bằng nhau***Bài 3:** (Nếu còn thời gian)

Chốt kết quả đúng :Kết quả:Trong các phân số

đã cho, phân số bằng $\frac{25}{100}$ là: $\frac{5}{20}$; $\frac{8}{32}$ **Bài 4:** Tính theo mẫu:GV hướng dẫn mẫu.

Gợi ý:

-1 Học sinh lên bảng nêu lại tính chất cơ bản của phân số.

- Học sinh nêu yêu cầu bài 1.
 Học sinh cùng GV làm mẫu, sau đó tự giải quyết các phần còn lại.

- HS đặt câu hỏi trao đổi cách làm bài cùng bạn.

- 3 học sinh trình bày cách làm trên bảng nhóm

- Học sinh nêu yêu cầu bài 2.

- HS nêu y/c bài tập.

- HS trao đổi nhóm đôi, tìm PS bằng phân số $\frac{2}{3}$.

KK HS giải thích.

- 1 học sinh trình bày cách làm trên bảng. Lớp làm vở.

- KKHS giải thích

- Học sinh nêu yêu cầu bài 4.

- + Xem tích ở trên và ở dưới gạch ngang có thừa số nào giống nhau.
- + Chia nhẩm tích ở trên và ở dưới cho các thừa số giống nhau đó.

$$\frac{2 \times 3 \times 5}{3 \times 5 \times 7} = \frac{2}{7}$$

Ta chia cả tử và mẫu của phân số thứ nhất cho 3×5 .

$$\frac{8 \times 7 \times 5}{11 \times 8 \times 7} = \frac{5}{11}$$

Ta chia cả tử và mẫu của phân số thứ nhất cho 8×7 .

$$\frac{19 \times 2 \times 5}{19 \times 3 \times 5} = \frac{2}{3}$$

Ta chia cả tử và mẫu của phân số thứ nhất cho 19×5 .

Củng cố về cách rút gọn PS

3. **Củng cố, dặn dò**

- Nhắc lại cách rút gọn PS .
- NX giờ học. VN ôn lại cách rút gọn PS và chuẩn bị bài sau: *Quy đồng MS các PS*.

Tiết 3: **Luyện từ và câu** **CÂU KỂ AI THẾ NÀO ?**

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được câu kể Ai thế nào?
- Xác định được bộ phận chủ ngữ , vị ngữ trong câu kể tìm được (BT1) ; bước đầu viết được đoạn văn có dùng câu kể Ai thế nào(BT2).
- Giáo dục học sinh ý thức học tập bộ môn.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ chép ND bài 1(luyện tập)
- Giấy khổ to BT 2.

III. Các hoạt động dạy học

A.Kiểm tra :

- Yêu cầu HS nêu 1 câu viết theo mẫu Ai làm gì ? Xác định CN-VN trong câu đó.
- Chữa bài, nhận xét.

B. Bài mới :

HD 1 : Nhận xét

Bài 1+ 2: Gv yêu cầu hs xác định yêu cầu bài.

- Gọi hs lên bảng xác định
 - GV cùng hs nhận xét, bổ sung
- Chốt: Cách xác định từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật trong câu.*

- HS đọc yêu cầu của bài tập 1, 2, cả lớp theo dõi SGK.
- HS làm việc theo cặp đọc thầm đoạn văn, dùng bút gạch dưới những từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật trong các câu ở đoạn văn:
- Bên đường, cây cối xanh um.

Bài 3

- GV chỉ từng câu mời hs đặt câu hỏi cho các từ vừa tìm được.

- Cho hs nhận xét và đưa ra câu hỏi đúng .

-Các câu hỏi trên có đặc điểm chung gì?

Cách đặt câu hỏi cho từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật .

Bài 4+5:

+ Trong câu: "Nhà cửa thừa thớt."

TN nào chỉ sự vật miêu tả ?

+ Đặt câu hỏi cho từ "nhà cửa" ?

- GV HD tương tự với các câu còn lại.

- GV nhận xét và chốt lời giải

HD 2 : Ghi nhớ

- Câu kể Ai thế nào? gồm những bộ phận nào? Chúng trả lời cho những câu hỏi nào?

-GV kết luận: Câu kể Ai thế nào? gồm hai bộ phận:

+ Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi Ai(cái gì, con gì)?

+ Vị ngữ trả lời cho câu hỏi Thế nào?

- Yêu cầu hs đọc phần ghi nhớ trên bảng phụ

-Lấy VD về câu kể Ai thế nào? xác định CN, VN trong câu.

HD 3 : Luyện tập**Bài 1 (Bảng phụ)**

-Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung của bài.

-Yêu cầu trao đổi theo cặp để tìm câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn và xác định thành phần câu.

-Gọi hs lên bảng xác định

-Nhận xét, chữa bài

-GV giảng: *Rồi những người con cũng lớn lên và lần lượt lên đường* là câu có 2 vị ngữ, một trả lời cho câu hỏi Ai thế nào? (lớn lên), một trả lời cho câu hỏi Ai làm gì? (lần lượt lên đường). Nhưng vì VN chỉ đặc

-Nhà cửa thừa thớt dần.

-Chúng thật hiền lành.

-Anh trẻ và thật khỏe mạnh.

-HS đọc yêu cầu của bài 3

+ HS đọc yêu cầu của bài (đọc cả mẫu), suy nghĩ, đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được,

+ HS đặt câu hỏi (miệng). Cả lớp nhận xét.

+ Câu 1: Bên đường, cây cối **thế nào?**

+ Câu 2: Nhà cửa **thế nào?**

+ Câu 4: Chúng thật **thế nào?**

+ Câu 6: Anh **thế nào?**

- HS lớp tự nháp bài

- ... nhà cửa.

- Cái gì thừa thớt dần ?

- HS làm tiếp các câu còn lại.

-Câu kể Ai thế nào? gồm hai bộ phận CN, VN. CN trả lời cho câu hỏi Ai (Cái gì, con gì)? VN trả lời cho câu hỏi Thế nào?

- HS đọc lại ghi nhớ

- HS đặt câu kể theo kiểu câu Ai thế nào? sau đó phân tích câu vừa đặt.

VD: Con qua / khôn ngoan

CN

VN

- HS đọc yêu cầu, nội dung bài tập, cả lớp theo dõi SGK

- HS trao đổi cùng bạn ngồi bên để tìm câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn.

- Dùng bút chì gạch chân dưới chủ ngữ và vị ngữ trong câu kể Ai thế nào ? vừa tìm được.

1. Rồi những người con// cũng lớn lên và lần lượt lên đường.

2. Căn nhà //trống vắng.

4. Anh Khoa// hồn nhiên, xởi lởi.

5. Anh Đức// làm lì, ít nói.

6. Còn anh Tinh// thì đỉnh đạc, chu đáo.

điểm lớn lên đứng trước nên câu này thuộc câu kể Ai thế nào?

Bài 2

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài.
- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở
- Viết đoạn văn có sử dụng 2, 3 câu kể Ai thế nào ? yêu cầu viết đoạn văn giàu hình ảnh theo gợi ý :
- + Tổ em có những thành viên nào?
- + Mỗi bạn có đặc điểm tính cách gì?
- + Trong đoạn văn em viết có câu nào là câu kể Ai thế nào?
- Cả lớp và GV nhận xét, khen những bạn kể đúng yêu cầu, kể chân thực hấp dẫn..

- HS đọc yêu cầu của bài.
 - HS làm bài cá nhân, 2 em làm giấy khổ to.Chữa bài trên giấy khổ to.
 - HS đọc đoạn văn của mình kể về các bạn trong tổ, sau đó xác định câu kể Ai thế nào?
- VD: *Em rất quý các bạn trong tổ mình. Bạn nào cũng đáng yêu. Bạn Cúc hiền lành ít nói. Bạn Cường lém lỉnh nhưng học rất giỏi. Bạn Kiên chăm chỉ như con ong nâu. Còn bạn Dương thì nghịch ngợm hay trêu các bạn nhưng ai cũng quý bạn ấy.*

3. Củng cố , dặn dò

- Yêu cầu HS nêu câu kể Ai thế nào? và các bộ phận của câu kể Ai thế nào?
- Nhận xét tiết học.

Tiết 4: Khoa học

ÂM THANH

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được âm thanh do vật rung động phát ra.
- Rèn kĩ năng thực hành thí nghiệm và trình bày kết quả;
- Vận dụng những kiến đã học vào cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học :

- HS theo nhóm: trốngếch, ống bơ; thước, vài hòn sỏi, trống nhỏ, ít giấy vụn, kéo, lược (HĐ 2)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Yêu cầu hs nêu các biện pháp góp phần làm giảm sự ô nhiễm không khí.
- Em đã làm gì để bảo vệ bầu không khí trong lành ?
- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Tìm hiểu các âm thanh xung quanh

Mục tiêu: Nhận biết được các âm thanh xung quanh

Cách tiến hành:

- Cho HS nêu các âm thanh trong cuộc sống .
- Yêu cầu HS thảo luận các câu hỏi:
- + Những âm thanh nào do con người gây ra?
- + Những âm thanh nào thường nghe vào sáng sớm , ban ngày, buổi tối ?
- GV cho các nhóm nêu ...

- HS nêu
- HS hoạt động theo nhóm 4
- HS nêu câu trả lời

Chốt: trong cuộc sống có rất nhiều âm thanh.

Hoạt động 2: Thực hành các cách phát ra âm thanh

Mục tiêu: HS biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh

Cách tiến hành:

Bước 1: làm việc theo nhóm

- Yêu cầu hs tìm cách tạo ra âm thanh với các vật trong hình 2 trang 82 (VD: cho sỏi vào ống lắc, gõ thước vào ống, cọ hai viên sỏi vào nhau...)

Bước 2: làm việc cả lớp

- Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả
- Thảo luận các cách làm để phát ra âm thanh

GV chốt: Các vật khác nhau gõ vào nhau tạo ra âm thanh khác nhau .

- HS thực hành thí nghiệm theo nhóm 2.

- 1 số nhóm báo cáo kết quả

- HS thảo luận theo nhóm 4

Hoạt động 3: Tìm hiểu khi nào vật phát ra âm thanh

Mục tiêu: Nêu được ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản chứng minh về sự liên hệ giữa rung động và sự phát ra âm thanh của một số vật

Cách tiến hành

Bước 1: GV nêu vấn đề: ta thấy âm thanh phát ra từ nhiều nguồn với những cách khác nhau.

Vậy có điểm nào chung khi âm thanh được phát ra hay không?

- Yêu cầu hs làm thí nghiệm theo HD trang 83

Bước 2: Các nhóm báo cáo kết quả

Bước 3: Làm việc theo cặp:

- Đặt tay lên yết hầu phát hiện sự rung động của dây thanh quản khi nói

GV giải thích: khi nói không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Sự rung động này tạo ra âm thanh.

- Âm thanh phát ra từ đâu?

Chốt: Âm thanh do các vật rung động phát ra.

- HS theo dõi

- HS làm thí nghiệm theo nhóm 4

- 2 ->3 nhóm báo cáo kết quả

- HS hoạt động theo nhóm 2

- Lớp theo dõi

- HS nêu, hs khác bổ sung

Hoạt động 4: Chơi trò chơi

Mục tiêu: Phát triển thính giác (khả năng phân biệt được các âm thanh khác nhau, định hướng nơi phát ra âm thanh)

Cách tiến hành:

- GV chia lớp làm 2 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm gây tiếng động một lần (khoảng nửa phút) nhóm kia cố nghe xem tiếng động do vật nào gây ra. Nhóm nào đúng nhiều hơn là thắng

- HS theo dõi và thực hiện trò chơi

- Cả lớp tuyên dương nhóm thắng cuộc

3. Cũng cố, dặn dò:

- Âm thanh được phát ra từ đâu?

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn lại bài và chuẩn bị theo nhóm: 2 ống bơ; vụn giấy, 2 miếng ni lông, dây chun, trống cho bài sau: *Sự lan truyền của âm thanh.*

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán***

LUYỆN TẬP: PHÂN SỐ BẰNG NHAU

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh củng cố, nắm chắc hơn về phân số bằng nhau; biết viết các phân số bằng nhau từ phân số đã cho theo cách: Nhân (hoặc chia) cả tử và mẫu số cho cùng một số tự nhiên khác không.
- Rèn kĩ năng làm bài, kĩ năng trình bày bài cho học sinh.
- Giáo dục học sinh có ý thức tích cực, tự giác làm bài, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. Đồ dùng

-Bảng phụ bài 3

II. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức lí thuyết

- Gọi hs nêu thế nào là hai phân số bằng nhau?
- Nêu cách viết phân số bằng phân số đã cho.
- Yêu cầu mỗi học sinh tự viết một phân số và viết phân số khác bằng phân số vừa viết.
- Gọi hs nêu cách mình vừa làm
- GV nhận xét, kết luận đáp án đúng

Chốt:

+ Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

+ Nếu cả tử số và mẫu số của một phân số cùng chia hết cho một số tự nhiên khác 0 thì sau khi chia ta được một phân số bằng phân số đã cho

- HS nêu hai phân số bằng nhau
- HS nêu: nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với số khác 0.
- HS làm bài vào bảng.
- 1 ->2 hs nêu

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Tìm ba phân số bằng các phân số sau:

$$\frac{2}{5}; \frac{1}{3}; \frac{6}{11}; \frac{19}{12}$$

- Gọi hs nhận xét chữa bài

Chốt: Cách viết các phân số bằng phân số đã cho

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống:

$$a, \frac{2}{5} = \frac{4}{\square} \quad b, \frac{2}{5} = \frac{\square}{15}$$

$$c, \frac{8}{24} = \frac{\square}{3} \quad d, \frac{6}{12} = \frac{\square}{4}$$

- Xác định số còn thiếu trong mỗi phân số.
- Cách tìm số cần điền.

GV chốt lời giải đúng

- HS làm bài vào vở; 1 hs làm bảng lớp
- Nhận xét, chữa bài.

- HS đọc yêu cầu của bài
- HS nêu
- HS làm bài cá nhân vào vở
- 1 hs làm bảng lớp
- Nhận xét bài làm của bạn
- Nêu cách so sánh

HD cá nhân HS làm bài vào

-Hướng dẫn HS so sánh a với b; c với d.

Chốt các phân số bằng nhau

Bài 3: Cho phân số $\frac{1}{3}$. Hãy viết 4 phân số bằng

phân số $\frac{1}{3}$ mà mẫu số là các số chẵn.

-Nhân cả TS và MS với 2,4,6,8 ta được phân số bằng phân số $\frac{1}{3}$ có mẫu số là số chẵn.

Củng cố cách tìm phân số bằng nhau.

Bài 4: (Bảng phụ)

a) Cho phân số $\frac{3}{7}$. Hãy tìm phân số bằng phân số

đã cho nhưng có tử số là 9 và 12

b) Cho phân số $\frac{12}{36}$. Hãy tìm phân số bằng phân

số đã cho nhưng có mẫu số là 18 ; 9 và 3.

GV hướng dẫn xác định mẫu số

- Tìm thừa số để 3 nhân với... được kết quả là 9 và 12

-GV hướng dẫn xác định tử số

- Tìm số chia để 36 chia cho số đó được kết quả là : 18; 9; 3

Chốt cách tìm phân số bằng phân số đã cho nhưng khác tử số hoặc mẫu số.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu tính chất bằng nhau của phân số. Cho ví dụ.

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc học sinh ôn lại bài và xem lại các kiến thức về phân số đã học

nháp.

1 em lên chữa bài.

- HS theo dõi cô hướng dẫn.

- Làm bài vào vở

- Nhận xét, bổ sung.

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 8 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (tiếp theo)

I.MỤC TIÊU

- HS nắm được cách quy đồng mẫu số hai phân số.

- HS biết thực hiện quy đồng mẫu số hai phân số.

- Không làm ý c bài 1; ý c, d, e, g, bài 2, bài 3.

- HS yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận, khoa học.

=> Gúp phần hõnh thành năng lực tởnh toỏn và phẩm chất tóch cực học cho HS.

II.CHUẨN BỊ :

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A. KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- Quy đồng mẫu số các phân số sau:

$$\frac{3}{4} \text{ và } \frac{3}{5}$$

$$\frac{8}{7} \text{ và } \frac{7}{8}$$

- Nêu lại các bước quy đồng hai phân số?

B. BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. Hình thành kiến thức (12')

- GV nêu VD: Quy đồng mẫu số 2 phân số:

$$\frac{7}{6} \text{ và } \frac{5}{12}.$$

- Có thể chọn 12 là mẫu số chung để quy

đồng mẫu số của $\frac{7}{6}$ và $\frac{5}{12}$ được không?

- Ta chỉ cần quy đồng phân số nào?

- Nêu cách quy đồng trong trường hợp này?

- Cho HS thực hành quy đồng mẫu số hai

phân số $\frac{7}{6}$ và $\frac{5}{12}$.

- GV nhận xét, chốt lại cách làm.

3. Luyện tập (18')

Bài 1: (Không làm ý c)

- GV theo dõi, hướng dẫn.

- GV nhận xét, chữa bài.

* củng cố cách quy đồng mẫu số hai phân số.

Bài 2: (Không làm ý c, d, e, g)

- GV theo dõi, hướng dẫn

- GV nhận xét, chữa bài.

- Nhắc lại cách quy đồng mẫu số trong trường hợp mẫu số này chia hết cho mẫu số kia?

HD3: HD ứng dụng:

- Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số?

- GV nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài: Luyện tập.

- HS đọc ví dụ.

- HS trả lời

- HS trả lời.

- HS thực hiện quy đồng.

- 1 HS lên bảng chữa bài.

- Lớp nhận xét.

- HS nêu yêu cầu.

- HS tự làm bài vào vở

- 3 HS chữa, nêu lại cách làm.

- HS nêu yêu cầu.

- HS tự làm.

- HS chữa, lớp nhận xét.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS chú ý nghe.

Tiết 2: Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I Mục tiêu:

- Dựa vào gợi ý trong SGK , chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) nói về một người có khả năng hoặc sức khoẻ đặc biệt.

- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý và trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện. Nghe, nhận biết đánh giá lời kể của bạn.

- Giáo dục hs ý thức học tập những tấm gương người thật việc thật trong cuộc sống

- GDKNS: Kỹ năng giao tiếp, thể hiện sự tự tin, ra quyết định và tư duy sáng tạo.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng lớp viết sẵn đề bài; bảng phụ viết sẵn gợi ý 3

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 1-2 HS kể lại 1 câu chuyện mà em đã được nghe hoặc được đọc về người có tài.
- Gọi hs nhận xét bạn kể theo tiêu chí.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài: GV nêu yêu cầu tiết học

2. Hướng dẫn kể chuyện

a) Hướng dẫn tìm hiểu đề.

- GV đưa đề bài, gọi hs đọc; GV dùng phấn gạch dưới những từ khả năng, sức khoẻ đặc biệt, em biết.
- Gọi hs nối tiếp nhau đọc gợi ý.

- + Những người như thế nào được mọi người coi là có khả năng hoặc có sức khoẻ đặc biệt?
- + Nhờ đâu em biết những người này?

+ Khi kể các em xưng hô như thế nào?

- GV treo bảng phụ ghi gợi ý 3
- Có mấy cách kể chuyện?

Chốt: Có hai cách kể: kể một câu chuyện cụ thể có đầu có cuối; kể một sự việc chứng minh khả năng đặc biệt của nhân vật mà không cần thành câu chuyện.

b) Kể trong nhóm:

- GV chia nhóm 4 YC hs kể chuyện
- GV theo dõi giúp đỡ các nhóm.

c) Thi kể trước lớp

- Tổ chức cho học sinh thi kể
- Gọi hs nhận xét bạn kể theo tiêu chí đã nêu
- Bình chọn bạn kể hay, bạn có câu chuyện hay.

3. Củng cố, dặn dò .

- Thế nào là câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia? Nêu dàn bài chung của bài văn kể chuyện.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn HS kể lại câu chuyện mà em nghe bạn kể cho người thân nghe và xem trước nội dung bài kể chuyện “Con vịt xấu xí”

- HS đọc đề bài

- 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 gợi ý trong SGK.

- Làm được những việc bình thường không làm được

- HS nêu: xem ti vi; đọc trên báo, xung quanh.

- Tôi hoặc em

- 2 hs nối tiếp nhau đọc

- HS nêu

- HS kể cho nhau nghe câu chuyện của mình.

- 2 ->3 HS nối tiếp nhau kể trước lớp.

- Cả lớp bình chọn

Tiết 3: **Tập đọc**

BÈ XUÔI SÔNG LA

I. MỤC TIÊU

- Đọc đúng các tiếng, từ khó. Đọc trôi chảy bài, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ. Đọc diễn cảm toàn bài thơ với giọng nhẹ nhàng, trù mền.
 - Hiểu các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung bài: ca ngợi vẻ đẹp của sông La và nói lên tài năng, sức mạnh của con người Việt Nam trong công việc xây dựng quê hương đất nước, bất chấp bom đạn của kẻ thù.
 - Qua câu hỏi 1 GV hướng dẫn cho HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, thêm yêu quý môi trường thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường.
 - HS thêm yêu quê hương đất nước, có ý bảo vệ môi trường sống.
- => Gúp phân hõnh thành năng lực ngôn ngữ và phẩm chất tự tin cho HS.

II. CHUẨN BỊ :

III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HD1 : HD khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- 2 HS tiếp nối đọc bài “Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa”. Trả lời câu hỏi 2, 3

HD2 : BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài (19')

a. Luyện đọc: (9')

- Đọc cả bài.
- Bài có mấy khổ thơ?
- GV kết hợp sửa cách phát âm, hướng dẫn HS hiểu nghĩa từ mới: sông La, dẻ cau, tấu mật, muông đen,....
- Luyện đọc theo cặp.
- Đọc cả bài.
- GV đọc toàn bài.

- 1 HS khá đọc
- HS trả lời.
- HS nối tiếp nhau đọc từng khổ.

- HS luyện đọc theo cặp.
- 1 HS đọc cả bài.
- HS nghe.

b. Tìm hiểu bài: (10')

- GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi trong SGK.
- * Lưu ý: Qua câu hỏi 1 GV hướng dẫn cho HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, thêm yêu quý môi trường thiên nhiên, có ý thức BVMT sau mỗi câu GV nhận xét, chốt ý đúng.
- Nêu nội dung bài?
- GV nhận xét, ghi bảng.

- HS trao đổi nhóm, lần lượt TL các câu hỏi trong SGK.
- HS tự liên hệ.

- HS trả lời.
- HS nhắc lại

3. Luyện đọc diễn cảm (12')

- GV cho HS đọc nối tiếp.
- GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm khổ thơ 1
- Cho HS thi đọc diễn cảm.
- Cho HS nhẩm HTL bài thơ.

- 3 HS tiếp nối nhau đọc bài.
- HS phát hiện cách đọc.
- HS luyện đọc theo cặp.
- Thi đọc diễn cảm, lớp nhận xét bình chọn.
- Nhẩm HTL từng khổ thơ và cả bài thơ.
- HS thi đọc thuộc lòng.
- HS nhận xét.

- Tổ chức HS học thuộc lòng bài thơ.
- GV nhận xét, tuyên dương.

HD3: HD ứng dụng:

Trao đổi với người thân về nội dung bài đọc.

Tiết 4: Đạo đức**LỊCH SỰ VỚI MỌI NGƯỜI (Tiết 1)****I. MỤC TIÊU**

- HS biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.
- Nêu được ví dụ về cư xử lịch sự với mọi người.
- HS biết cư xử lịch sự với những người xung quanh.
- HS có kỹ năng: Thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác. Ứng xử lịch sự với mọi người. Ra quyết định lựa chọn hành vi và lời nói phù hợp trong một số tình huống.

Kiểm soát khi cần thiết.

- Có thái độ tôn trọng người khác, tôn trọng nếp sống văn minh.
- Có thái độ đồng tình với những người biết cư xử lịch sự và không đồng tình với những người cư xử bất lịch sự.

=> Góp phần hình thành năng lực tự chủ và phẩm chất ngượng ngùng cho HS.

II. CHUẨN BỊ :**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC****HD1: HD khởi động:****KIỂM TRA BÀI CŨ(5')**

- Nêu những biểu hiện thể hiện sự kính trọng và biết ơn người lao động?

HD2: BÀI MỚI.**1. Giới thiệu bài (1')****2. HD 1: Thảo luận lớp Chuyện trong tiệm may (11')**

- GV kể chuyện.

- Cho HS thảo luận câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về cách cư xử của bạn Trang, bạn Hà trong câu chuyện trên?

+ Nếu em là bạn của Hà, em sẽ khuyên bạn điều gì? Vì sao?

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, bổ sung. Liên hệ giáo dục kỹ năng thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác. Ứng xử lịch sự với mọi người.

3. HD 2: Thảo luận theo cặp đôi (Bài 1) (10')

- Cho HS đọc yêu cầu bài 1.

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận tìm hiểu những việc làm nào là đúng? Vì sao?

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- HS chú ý nghe.
- Một HS đọc lại truyện.
- HS thảo luận theo cặp.

- Đại diện nhóm trình bày.
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.

- HS nêu yêu cầu bài tập.
- Các nhóm thảo luận.

- Đại diện trình bày.

- GV nhận xét, kết luận. Liên hệ giáo dục kỹ năng ra quyết định lựa chọn hành vi và lời nói phù hợp trong một số tình huống.

4. HĐ 3: Thảo luận nhóm (Bài 3) (10')

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho nhóm thảo luận nêu ra một số biểu hiện của phép lịch sự khi ăn uống, nói năng, chào hỏi, ...
- Mời đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra kết luận.

HD3: HĐ ứng dụng: (3')

Trao đổi với người thân về việc cư xử lịch sự với mọi người.

- Cả lớp trao đổi, tranh luận.

- HS lắng nghe.

- Các nhóm thảo luận.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

LUYỆN: CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

I. Mục tiêu :

- củng cố kiến thức và kỹ năng sử dụng câu kể : Ai làm gì ?
- Tìm đọc câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn, xác định đúng chủ ngữ , vị ngữ trong câu kể

Ai làm gì ? Viết đọc đoạn văn trong đó có sử dụng câu kể Ai làm gì ?

KKHS: Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc

- Có ý thức sử dụng câu đúng ngữ pháp.

II. Đồ dùng dạy học :

- GV viết sẵn nội dung bài tập vào bảng lớp

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh.
- Nhận xét tuyên dương học sinh chuẩn bị bài tốt

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung:

Hoạt động 1. Ôn lại một số kiến thức lý thuyết(5')

- Câu kể Ai làm gì thông có những bộ phận nào ?

* Chủ ngữ, vị ngữ trong các câu kể Ai làm gì có ý nghĩa gì ?

- Chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì thông do từ loại nào tạo thành?

- Vị ngữ trong câu kể Ai làm gì ? thông do từ loại nào tạo thành?

- Lấy ví dụ về một câu kể Ai làm gì ?

GV nhận xét, củng cố kiến thức đã học về cấu tạo câu kể Ai làm gì?, chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?

Câu kể Ai làm gì thông gồm 2 bộ phận: chủ ngữ và vị ngữ, chủ ngữ trả lời câu hỏi Ai, cái gì, con gì? Vị ngữ trả

- HS nêu

- HS nêu

- HS nêu

lời câu hỏi làm gì?

Hoạt động 2: Thực hành:(28-30')

Bài 1 : Gạch dưới các câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn sau:

Bà ngoại tôi nuôi một con mèo vàng. Nó tên là Ngố. Nó mới được một tuổi rồi , nhng lớn lắm. Nó ăn cơm với cá kho nhát . Chủ nhát vừa rồi , cả nhà ăn bún chả . Không có cơm , bà cho nó cá kho với bún . Nó liếm sạch bát nh lau nh li . Xem ra nó khôn thật , chẳng ngố chút nào đâu! Ngố thường chạy cuống quýt tróc tôi . Nó đang tập bắt chuột nữa đấy!

Chốt: Cách xác định câu kể Ai làm gì?

Bài 2 : Dùng gạch chéo để tách bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong từng câu và gạch 1 gạch dưới bộ phận chủ ngữ, 2 gạch dưới bộ phận vị ngữ.

- + Bà ngoại tôi nuôi một con mèo vàng
- + Không có cơm , bà cho nó cá kho với bún .
- + Nó liếm sạch bát nh lau nh li .
- + Ngố thường chạy cuống quýt tróc tôi .
- + Nó đang tập bắt chuột nữa đấy!

Chốt cách xác định chủ ngữ , vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?

Bài 3 : Viết đoạn văn kể lại buổi lao động của lớp em có dùng câu kể Ai làm gì ?

* Viết từ 5 câu trở lên, câu văn có hình ảnh, giàu cảm xúc.

Chốt : Cách viết câu kể Ai làm gì?

Hoạt động 3. Chấm chữa bài, củng cố kiến thức. (10')

3. Củng cố, dặn dò

- Nêu cách xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?
- Nhận xét chung tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài, xem lại các kiến thức bài MRVT Sức khỏe

- HS làm bài cá nhân.
- GV theo dõi giúp đỡ HS còn lúng túng
Các câu kể ai làm gì là :
Câu 1, câu 6, câu 7 , câu 9 , câu 10

+ Bà ngoại tôi //nuôi một con mèo vàng
+ Không có cơm , bà// cho nó cá kho với bún .
+ Nó //liếm sạch bát nh lau nh li .
+ Ngố// thường chạy cuống quýt tróc tôi .
+ Nó// đang tập bắt chuột nữa đấy!

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN VIẾT: TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN

I. MỤC TIÊU:

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn viết: " Chiếc thuyền.....mà" trong bài Trống đồng Đông Sơn

2. Kỹ năng

- Làm đúng các bài tập chính tả: phân biệt các tiếng có phụ âm đầu hoặc vần dễ viết sai: ch/tr

- Rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy

1. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)

- GV đọc cho 2- 3 HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào các từ ngữ bắt đầu bằng chữ r/d/gi

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1 phút)

2.2. H- ớng dẫn HS nghe- viết (20 phút)

- GV đọc từ "niềm tự hào.....gạc"

- HS đọc thầm bài đọc. GV nhắc các em chú ý các từ ngữ dễ viết sai, những từ ngữ đ- ọc chú thích, trả lời các câu hỏi: Bài tập đọc cho ta hiểu thêm điều gì?

- GV nhắc HS ghi tên bài vào giữa dòng. Trình bày sao cho đẹp, đúng với thể loại.

- GV đọc cho HS viết

- Đọc soát lỗi.

- Chấm bài

2.3. H- ớng dẫn HS làm bài tập chính tả (7 phút)

Bài tập: Viết 5 từ có phụ âm đầu ch, 5 từ có phụ âm đầu tr

3. Củng cố, dặn dò (3 phút)

- GV nhận xét

- Về nhà xem lại bài.

Hoạt động của trò

- HS thực hiện

- HS theo dõi trong SGK.

- Viết bài

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP VỀ PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

- Củng cố một số hiểu biết ban đầu về phân số; quan hệ giữa phép chia STN và PS.
- HSĐT làm BT1, BT2, BT3. HSKG làm đầy đủ các BT.
- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ ghi BT3.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Ôn tập về phân số:

- Đặc điểm của phân số.

- Phân số và phép chia STN

- GV chốt kiến thức.

- HĐ cả lớp.

- HS nêu đặc điểm của PS.

- HS lần l- ợt phát biểu tính chất và tự lấy VD.

Hoạt động 2: Hoàn thành VBT

- Y/c HS hoàn thành VBT Toán.
- Giúp đỡ HS còn chậm.
- Chốt kiến thức liên quan sau mỗi bài.

Hoạt động 3: Luyện tập:

Bài 1: Viết phân số thích hợp vào chỗ trống:

- a) GV vẽ hai hình vuông, mỗi hình chia làm 4 phần bằng nhau, sau đó tô màu 6 phần.
b) GV vẽ hình vuông chia làm 9 phần bằng nhau sau đó tô màu 7 phần.

+ Chốt cách viết PS tương ứng với hình vẽ, ý nghĩa của TS, MS

Bài 2:

a) Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số

7 : 5 ; 18 : 12 ; 3 : 7 ; 9 : 11 ; 23 : 24

b), Viết mỗi phân số dưới dạng thương, tính giá trị của thương đó

$\frac{15}{3}$, $\frac{28}{4}$, $\frac{81}{9}$, $\frac{175}{25}$, $\frac{322}{23}$

- GV chốt kết quả đúng mỗi phần.

Củng cố mối quan hệ phép chia với số tự nhiên

Bài 3: (BP) Viết mỗi số tự nhiên sau dưới dạng phân số

4

0

23

345

- GV chốt kết quả đúng.

- Nhận xét, đánh giá.

Củng cố so sánh phân số với 1.

Bài 4*:

Tìm một PS có tổng của TS và MS bằng 17, tử số hơn mẫu số 5 đơn vị.

- GV chữa bài cho HS.

- Nhận xét, đánh giá.

- Củng cố dạng toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó liên quan đến PS.

Hoạt động 4: Củng cố - dặn dò:

- Củng cố về phân số.

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà tiếp tục ôn tập.

- HS tự hoàn thành VBT Toán.

- Đổi chéo vở kiểm tra.

- HĐ cá nhân

- HS quan sát hình, suy nghĩ làm bài.

- Vài HS nêu miệng kết quả

* HS giải thích cách làm.

- HĐ cá nhân.

- Nêu y/c BT.

- HS tự làm bài, sau đó chữa bài.

a) $\frac{7}{5}$; $\frac{18}{12}$; $\frac{3}{7}$; $\frac{9}{11}$; $\frac{23}{24}$

b) $\frac{15}{3} = 15 : 3 = 5$ $\frac{28}{4} = 28 : 4 = 7$

$\frac{81}{9} = 81 : 9 = 9$ $\frac{175}{25} = 175 : 25 = 7$

$\frac{322}{23} = 322 : 23 = 14$

- HS nêu y/c BT, thảo luận nhóm đôi.

- Nối tiếp từng HS nêu miệng.

- Nhắc lại cách cách viết số tự nhiên sau dưới dạng phân số

* HS làm nhanh viết STN dưới dạng PS với mẫu số là 2.

- Nhận xét, chữa bài.

* HS suy nghĩ bài, 1 HS lên bảng chữa bài 4:

Bài giải

Mẫu số của phân số đó là: $(17 - 5) : 2 = 6$

Tử số của phân số đó là: $17 - 6 = 11$

Phân số đó là: $\frac{11}{6}$

Buổi sángTiết 1: **Toán****QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (tiếp)****I. Mục tiêu:**

- Biết quy đồng mẫu số hai phân số
 - Rèn cho hs kĩ năng quy đồng mẫu số hai phân số, cách viết các phân số.
 - Có ý thức tự giác tích cực học tập; tính cẩn thận khi làm bài và trình bày bài.
- Giải bài: Không làm ý c bài 1; ý c,d ,e ,g bài 2; bài 3*

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng nhóm BT 1

III. Các hoạt động dạy học :**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi hs nêu quy tắc quy đồng mẫu số các phân số.
- Yêu cầu 3 hs làm bài tập 2 tiết trước
- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh cách quy đồng mẫu số hai phân số

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{7}{6}$ và $\frac{5}{12}$ - Yêu cầu hs nêu cách làm của mình - GV nhận xét và hướng dẫn học sinh + Nhận xét mẫu số hai phân số? + Vậy mẫu số chung là bao nhiêu? + Ta quy đồng phân số nào? | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS tự làm và nêu cách làm của mình - 12 chia hết cho 6 - 12 - phân số $\frac{7}{6}$ |
|--|---|

Kết luận:

Ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{7}{6}$ và $\frac{5}{12}$ như

sau:

$$\frac{7}{6} = \frac{7 \times 2}{6 \times 2} = \frac{14}{12} \text{ và giữ nguyên phân số } \frac{5}{12}$$

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - So sánh với cách quy đồng đã học trong tiết trước. - Khi quy đồng mẫu số các phân số mà có một phân số có mẫu số chia hết cho các mẫu số kia ta làm thế nào? | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu |
|---|--|

Chốt: Khi quy đồng mẫu số các phân số mà có một phân số có mẫu số chia hết cho các mẫu số kia ta giữ nguyên phân số đó rồi quy đồng các mẫu số của những phân số còn lại theo mẫu số chung đó

Hoạt động 2: Luyện tập**Bài 1:** Quy đồng mẫu số các phân số

Mẫu: a) $\frac{7}{9}$ và $\frac{2}{3}$ (MSC là 9)

- 1 HS đọc và nêu y/c của bài
- Giải thích cách lựa chọn S chung trong trường hợp

Ta có: $\frac{2}{3} = \frac{2 \times 3}{3 \times 3} = \frac{6}{9}$

Để Quy đồng MS 2 phân số này ta đã biến đổi phân số nào và giữ nguyên phân số nào?

Vậy quy đồng mẫu số của $\frac{7}{9}$ và $\frac{2}{3}$ được $\frac{7}{9}$ và $\frac{6}{9}$.

$\frac{4}{10}$ và $\frac{11}{20}$ (MSC là 20) Ta có: $\frac{4}{10} = \frac{4 \times 2}{10 \times 2} = \frac{8}{20}$

Vậy : Quy đồng mẫu số của

$\frac{4}{10}$ và $\frac{11}{20}$ được $\frac{8}{20}$ và $\frac{11}{20}$.

Giảm tải bỏ phần c

Chốt: Cách quy đồng mẫu số hai phân số khi mẫu số chung là một trong hai mẫu số.

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu
- Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số?
- Yêu cầu hs làm bài vào vở phần a, b
- GV chữa bài, nhận xét

Giảm tải bỏ phần c, d, e, g

Chốt: Cách quy đồng mẫu số hai phân số khi mẫu số chung là một trong hai mẫu số

3. Củng cố, dặn dò:

- Khi quy đồng mẫu số hai phân số mà mẫu số của phân số này chia hết cho mẫu số của phân số kia ta làm thế nào?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và xem trước nội dung bài Luyện tập

y
HS thực hiện quy đồng
ong nháp tr- ờng hợp đầu;
HS nêu tr- ớc lớp
HS tự làm lần 1- ợt các
ân còn lại trong bảng con
HS làm trên bảng lớp
Nhận xét và trao đổi cách
n

- 1 hs đọc yêu cầu
- HS nêu
- HS làm bài vào vở

a/ $\frac{4}{7}$ và $\frac{5}{12} = \frac{48}{84}$ và $\frac{35}{84}$

b/ $\frac{3}{8}$ và $\frac{19}{24} = \frac{9}{24}$ và $\frac{19}{24}$

Tiết 2: Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu : Giúp HS :

- Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn tả đồ vật(đúng ý , bố cục rõ, dùng từ , đặt câu và viết đúng chính tả...) Tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của Gv.
- Có ý thức viết câu có hình ảnh , đúng ngữ pháp , miêu tả đồ vật đúng trình tự ...

II. Đồ dùng dạy học

- Phần màu; bảng phụ ghi lỗi của HS ; Vở bài tập TV.

III. Các hoạt động dạy học :

1. GV nhận xét chung về kết quả của bài viết của cả lớp

- GV treo bảng phụ đã viết sẵn đề bài của tiết TLV kiểm tra; một số lỗi điển hình.

+ Những ưu điểm chính:

.....

.....

+ Những hạn chế:

- 1 HS đọc lại đề bài đã làm.

- HS nhìn bảng phụ nói lại những nhận xét này.

2. Hướng dẫn HS chữa bài

- GV trả bài cho HS.

- Cho HS sửa 1 số ý .

- Chính tả :

-Lỗi cách viết câu:

- Lỗi diễn đạt :

3. Củng cố, dặn dò

- Khen HS và những nhóm HS làm việc tốt.

- Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn tả một bộ phận của cây, viết lại vào vở.

- 1 số HS đọc lại các câu, ý , từ đã sửa.

- HS sửa lỗi chung do GV đưa ra của bạn

- HS tự sửa lỗi của mình

Tiết 3: **Địa lí**

**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN
Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ(tiết 1)**

I.Mục tiêu:

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở ĐBNB:

+Trồng nhiều lúa gạo, cây ăn trái.

+ Nuôi trồng và chế biến thủy sản.

+ Chế biến lương thực.

GDBVMT: Sự thích nghi và cải tạo môi trường ở miền đồng bằng.

II.Đồ dùng :

-Bản đồ nông nghiệp VN.

-Tranh, ảnh về sản xuất nông nghiệp, nuôi và đánh bắt cá tôm ở ĐB Nam Bộ.

III.Các hoạt động dạy học

A.Bài cũ:

- Nhà cửa của người dân ở ĐB Nam Bộ có đặc điểm gì ?

-Người dân ở ĐB Nam Bộ thường tổ chức lễ hội trong dịp nào? Lễ hội có những hoạt động gì ?

-GV nhận xét, tuyên dương .

B.Bài mới :

1.Giới thiệu bài: Ở những bài trước, các em đã được học đặc điểm về tự nhiên và đặc điểm của các dân tộc sinh sống ở ĐBNB. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về hoạt về “Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ”.

2. Nội dung

HD1 : Vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước

GV cho HS dựa vào kênh chữ trong SGK, cho biết :

-Lúa gạo, trái cây ở ĐB NB được tiêu thụ ở những đâu ?

-GV cho HS dựa vào tranh, ảnh trả lời các câu hỏi sau :

Hoạt động cả lớp.

...Trong nước và xuất khẩu

Hoạt động nhóm.

-HS các nhóm thảo luận và

- + Kể tên các loại trái cây ở ĐB Nam Bộ .
- + Kể tên các công việc trong thu hoạch và chế biến gạo xuất khẩu ở ĐB Nam Bộ .

- Nêu những thuận lợi để ĐBNB trở thành vùng khuất khẩu lúa gạo, trái cây lớn nhất cả nước.

GV nhận xét và mô tả thêm về các vườn cây ăn trái của ĐB Nam Bộ: ĐB Nam Bộ là nơi xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước. Nhờ ĐB này, nước ta trở thành một trong những nước xuất khẩu nhiều gạo bậc nhất thế giới.

Liên hệ: VN là một trong những nước xuất khẩu gạo lớn nhất trên TG (sau Thái Lan); ngoài ra còn phát triển du lịch sinh thái (miệt vườn),...(kết hợp tranh ảnh nếu có)

Chốt: Đồng bằng Nam Bộ là nơi xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước. Nhờ đồng bằng này nước ta trở thành một trong những nước xuất khẩu nhiều gạo nhất thế giới.

HD2: Nơi sản xuất nhiều thủy sản nhất cả nước

GV giải thích từ thủy sản, hải sản .

GV cho HS các nhóm dựa vào SGK, tranh, ảnh thảo luận theo gợi ý :

+Kể tên một số loại thủy sản được nuôi nhiều ở đây.

+Thủy sản của ĐB được tiêu thụ ở đâu?

+Điều kiện nào làm cho ĐBNB sản xuất thủy sản lớn nhất cả nước?

- *GDBVMT*: Để bảo vệ nguồn tài nguyên thủy sản ở đồng bằng Nam Bộ chúng ta phải làm gì?

- GV nhận xét và mô tả thêm về việc nuôi cá, tôm ở ĐB này

Liên hệ : việc nuôi cá da trơn (basa), tôm,... xuất khẩu sang nhiều nước, kể cả thị trường khó tính

trả lời :

+ Xoài, chôm chôm, măng cụt, ...

+ Gặt lúa, tuốt lúa, phơi thóc, xay xát gạo và đóng bao, xếp gạo lên tàu để xuất khẩu.

-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung .

- Nhờ có đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, người dân cần cù lao động nên ĐBNB ..., lúa gạo trái cây của đồng bằng đã được xuất khẩu và cung cấp cho nhiều nơi trong nước.

-HS lắng nghe .

Hoạt động nhóm.

-HS thảo luận .

-Đại diện các nhóm trình bày kết quả .Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Cá tra, cá ba sa, tôm,...

- Tiêu dùng trong nước và xuất khẩu

- Nhờ có mạng lưới sông ngòi dày đặc cùng với vùng biển rộng lớn là điều kiện thuận lợi cho việc đánh bắt thủy sản.

- Để bảo vệ nguồn tài nguyên thủy sản của đồng bằng Nam Bộ chúng ta phải hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong nông

3.Củng cố, dặn dò:

- GV tổ chức cho HS điền mũi tên nối các ô của sơ đồ sau để xác lập mối quan hệ giữa tự nhiên với hoạt động sản xuất của con người .
- GV giáo dục HS có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên và những sản phẩm do người làm ra .
- Yêu thích lao động .
- NX tiết học và dặn HS chuẩn bị bài tiết sau *Hoạt động sản xuất của người dân ở ĐBNB(tiết 2)*

Tiết 4: Thế dục (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: Tin học

Tiết 2: Tiếng Anh

Tiết 3: Hoạt động ngoài giờ lên lớp **HỘI HOA XUÂN**

I. MỤC TIÊU

- HS hiểu ý nghĩa to lớn của việc trồng cây không những đem lại lợi ích về kinh tế mà còn làm đẹp cho mỗi gia đình, cho đất nước.
- HS có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây ở nhà, ở trường...

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô lớp, khối lớp hoặc toàn trường.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Tranh, ảnh chợ hoa Tết, hội hoa xuân.
- Sản phẩm cây hoa.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

Trước 2 tuần, GV phổ biến cho HS:

- Đề hưởng ứng phong trào “Tết trồng cây”, lớp sẽ tổ chức “Hội hoa xuân” để trưng bày những cây (khuyến khích là cây hoa) các em đã chăm sóc. Cây đó có thể của cá nhân hay một nhóm.
- Mỗi tổ có một trang sưu tầm tranh ảnh chợ hoa Tết, hội hoa xuân.
- Cử (chọn) người dẫn chương trình.

Bước 2: Hội hoa xuân

- Địa điểm tổ chức nên đặt ngoài sân, có bảng kẻ chữ: HỘI HOA XUÂN – LỚP 4

- MC tuyên bố lí do, giới thiệu chương trình, công bố thời gian dành cho việc trưng bày và trang trí sản phẩm, tư liệu theo đơn vị tổ.

- Các tổ trưng bày và trang trí cây của tổ mình. Mỗi cây đều ghi rõ tên cây gì? Của ai? Tổ nào?

- GV cùng MC hướng dẫn cả lớp tham quan từng góc sản phẩm. Khi đoàn tham quan đến tổ nào, đại diện tổ sẽ giới thiệu các sản phẩm của tổ mình.

- Đoàn tham quan chọn sản phẩm đẹp trưng bày lên góc chung của cả lớp.

Bước 3: Nhận xét – Đánh giá

- GV hoan nghênh cả lớp đã nhiệt tình hưởng ứng “Hội hoa xuân”, nhấn mạnh: Với việc làm hôm nay, các em đã góp phần tạo thêm màu xanh, thêm sắc hoa rực rỡ cho đất nước. Khen ngợi những cá nhân có sản phẩm đẹp được cả lớp bình chọn. Khuyến khích cá nhân, nhóm có thể tặng sản phẩm cho lớp, cho trường (nếu lớp, trường có nhu cầu). Khuyến khích HS vận động gia đình, tích cực trồng cây phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình mình, góp phần tô đẹp cho môi trường sống quanh ta.

Thứ 6 ngày 10 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Toán LUYỆN TẬP

I Mục tiêu:

- Thực hiện được quy đồng mẫu số hai phân số.
- Rèn kĩ năng quy đồng mẫu số các phân số, kĩ năng viết trình bày phân số.
- Giáo dục hs có ý thức học tập tích cực tìm hiểu nội dung bài, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. Đồ dùng: Bảng nhóm làm BT 5

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Yêu cầu hs nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số khi mẫu số này chia hết cho mẫu số kia.

-Yêu cầu 3 hs làm bảng lớp; lớp làm bảng con theo 3 dãy

-Quy đồng mẫu số các phân số sau: $\frac{21}{22}$ và $\frac{7}{11}$; $\frac{4}{25}$ và $\frac{72}{100}$; $\frac{17}{60}$ và $\frac{4}{5}$

- Nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn học sinh luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs nêu yêu cầu
- Cho hs nhắc lại cách quy đồng mẫu số hai phân số
- Yêu cầu hs làm vào vở phần a

- 1 hs nêu yêu cầu
- 2 hs nhắc lại
- HS làm bài cá nhân

- Hoàn thành phần b vào nháp nếu hoàn thành trước phần a

- Gọi hs nhận xét, chữa bài

Chốt: Quy đồng mẫu số các phân số.

Bài 2:

- Cho hs đọc yêu cầu của bài

- Số tự nhiên được viết dưới dạng phân số có mẫu số là mấy?

- Yêu cầu hs làm cá nhân phần a vào bảng con

-Làm phần b vào nháp nếu hoàn thành trước phần a

Chốt: cách quy đồng mẫu số khi một phân số và một STN

Bài 4:

- Cho hs đọc yêu cầu

- Khi quy đồng mà có mẫu số chung ta làm ntn?

- Yêu cầu hs làm vào vở

Chốt: Cách quy đồng, lựa chọn mẫu số chung bé nhất

Bài 3:

- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào nháp

- GV theo dõi, giúp đỡ hs

Chốt: Quy đồng mẫu số của 3 phân số

Bài 5: Tính theo mẫu:

- Yêu cầu hs quan sát mẫu và làm bài vào nháp

- HS nêu cách làm bài

- GV hướng dẫn HS cách tính nhanh nhất : tách tử số và mẫu số thành các thừa số giống nhau sau đó chia cả tử số và mẫu số cho các thừa số giống nhau đó.

- GV nhận xét , chốt cách làm.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách quy đồng mẫu số các phân số.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn lại bài và ôn lại các KT rút gọn, quy đồng chuẩn bị cho bài *Luyện tập chung*

- HS làm nháp

- HS nhận xét bài làm của bạn

- 1 hs nêu yêu cầu

- HS làm bài theo YC

- 1 hs đọc

- Lấy mẫu chung chia cho từng mẫu số mỗi p/s rồi nhân với tử số

- HS đọc và tự làm bài

- HS tự làm bài vào nháp.

-2 em làm vào bảng nhóm

-Chữa bài trên bảng nhóm.

Tiết 2: Luyện từ và câu

VỊ NGŨ TRONG CÂU KỂ : AI THẾ NÀO ?

I. Mục tiêu:

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai thế nào?

- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai thế nào? theo yêu cầu cho trước , qua thực hành luyện tập

- Giáo dục học sinh ý thức viết câu đúng ngữ pháp, có ý thức học tập TV.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi 5 câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn ở bài tập 1.

-Giấy khổ to và bút dạ làm bài 2.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Đặt một câu kể Ai thế nào ? Chỉ ra đâu là chủ ngữ đâu là vị ngữ.
- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Phân nhận xét

- Yêu cầu HS đọc đoạn văn trang 29.

Bài 1, 2, 3

- Gọi hs đọc đề bài trước lớp.
- Yêu cầu hs tự làm bài
- Gọi hs nhận xét, chữa bài của bạn trên bảng phụ
- GV nhận xét kết luận lời giải đúng
- + Về đêm, cảnh vật// thật im lìm.
- + Sông// thổi vỗ sóng dồn dập về bờ như hồi chiều.
- + Ông Ba // trầm ngâm.
- + Trái lại ông Sáu // rất sôi nổi.
- + Ông // hết như Thần Thổ Địa của vùng này

Bài 4:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài.
 - Yêu cầu hs trao đổi, thảo luận để trả lời câu hỏi.
 - Gọi hs trình bày, hs khác bổ sung
 - Nhận xét kết luận lời giải đúng
- Vị ngữ biểu thị trạng thái của sự vật, cảnh vật, sông và của con người: ông Ba, ông Sáu; VN do tính từ và cụm động từ tạo thành.

Hoạt động 2: Ghi nhớ

- Gọi hs đọc phần ghi nhớ.
- Yêu cầu hs đặt câu, xác định CN, VN và nói rõ ý nghĩa của VN

Hoạt động 3: Luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu hs tự làm bài, 1 hs làm bảng phụ
- Gọi hs nhận xét, chữa bài
- Treo bảng phụ
- Nhận xét chốt lại các câu kể Ai thế nào?: (Câu 1-câu 5)
- Y/c HS tiếp tục làm việc cá nhân : xác định VN...

Chốt: Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào thường do các tính từ và cụm tính từ tạo thành.

Bài 2:

- 2 HS lần lượt đọc đoạn văn

- 1 hs đọc thành tiếng.
- HS tự làm bài
- HS nhận xét

- 1 HS đọc thành tiếng
- HS trao đổi theo nhóm 2
- HS trình bày trước lớp

- 2 hs đọc ghi nhớ
- 1 ->2 hs đặt câu và phân tích

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập
- HS đọc thầm và nêu ý kiến về câu kể Ai thế nào?
- Giải thích lí do
- 1 hs nhận xét

- Cho HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu hs làm bài
- Đặt được ít nhất 3 câu kể Ai thế nào? tả cây hoa yêu thích dùng từ ngữ sinh động.
- GV lưu ý HS sử dụng câu kể Ai thế nào? để nói đúng đặc điểm của cây hoa mà em thích.
- Gọi hs nhận xét, chữa bài của bạn
- GV nhận xét.

Chốt: Cách sử dụng mẫu câu Ai thế nào? để tả cây hoa nói riêng và cây cối nói chung

3. Cùng cố dặn dò:

- Nêu đặc điểm của vị ngữ trong câu kể Ai thế nào?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và viết lại đoạn văn cho hay hơn; xem trước bài Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào?

- 1 HS đọc thành tiếng
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- 2 em làm vào giấy khổ to.
- Chữa bài trên giấy khổ to.
- HS lần lượt đọc bài của mình, hs khác nhận xét

Tiết 3: Tập làm văn

CÁU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn tả cây cối
- Nhận biết được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối (BT1) ; biết lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học(BT2)
- Có ý thức tích cực học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK; tranh ảnh một số cây ăn quả
- Giấy khổ to làm bài 2 (Luyện tập)

III. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động1: *Phần nhận xét*

Bài 1:

- Gọi hs đọc đoạn văn và tìm nội dung của từng đoạn?
- Gọi hs nhận xét
- GV kết luận lời giải đúng
- +Đoạn 1: Từ đầu đến “*mạnh mẽ, nõn nà....* Tả cây ngô từ khi còn bé đến khi trưởng thành
- +Đoạn 2: Tiếp đến “*làn áo mỏng óng ánh....*
- tả hoa và búp ngô non giai đoạn đơm hoa kết trái.
- +Đoạn 3: còn lại - tả hoa và lá ngô giai đoạn bắp ngô đã mập và chắc, có thể thu hoạch.
- Bài văn tả theo trình tự nào?

Bài 2:

- 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận tìm nội dung của từng đoạn
- 3 HS tiếp nối nhau trình bày. Mỗi HS tìm nội dung một đoạn.

- Bài Bả ngô tả từng thời kì phát triển của cây.

- Yêu cầu HS đọc đề bài trong SGK
 - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn "Mai tứ quý" xác định đoạn, nội dung của từng đoạn
 - Gọi HS phát biểu.
 - GV kết luận.
 + Bài văn miêu tả cây mai tứ quý theo trình tự nào ?
 -Hai bài văn trên có gì giống và khác nhau?
 - GV kết luận .
Chốt điểm giống nhau và khác nhau.
Bài 3:
 - Yêu cầu HS trao đổi và rút ra nhận xét về cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối: Bài văn gồm mấy phần ? Mỗi phần có nhiệm vụ gì ?
 - Nhận xét - kết luận lời giải đúng
 Bài văn miêu tả cây cối thường gồm có 3 phần:
 + Mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây định tả.
 + Thân bài: Tả từng bộ phận của cây hoặc tả từng thời kì phát triển của cây.
 + Kết bài: Nêu ích lợi của cây, tình cảm của người tả cây hoặc ấn tượng đặc biệt về cây của người tả.
 - *Chốt lời giải đúng: Cấu tạo bài văn miêu tả cây cối thường gồm 3 phần: MB; TB;KB*

Hoạt động 2: Ghi nhớ

- Gọi hs đọc phần ghi nhớ

Hoạt động 3: Luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs đọc yêu cầu, suy nghĩ và xác định trình tự miêu tả trong bài qua từng đoạn văn
 - Gọi hs trình bày, nhận xét, bổ sung.
 - GV kết luận: *Bài văn tả cây gạo già theo từng thời kì phát triển của bông gạo: từ lúc hoa còn đỏ mọng đến lúc hoa hết, những bông hoa đỏ trở thành những quả gạo, những mảnh vỏ tách lộ những múi bông, khiến cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nôi cơm gạo mới.*

- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.
 - Đọc thầm - trao đổi nhóm đôi.
 - Một số HS phát biểu.
 - Tả cây mai tứ quý theo từng bộ phận của cây.
 - Giống nhau là cùng tả về cây cối và đều gồm có 3 phần: MB-TB-KB.
 Điểm khác nhau là ở trình tự miêu tả: Bài Cây mai tứ quý tả từng bộ phận của cây, bài Bã ngô tả từng thời kì phát triển của cây.
 - 1 HS đọc to, HS lớp đọc thầm
 - HS trao đổi - trả lời.
 - HS phát biểu, HS khác NX, bổ sung.

- 2 ->3 hs đọc thành tiếng, lớp đọc thầm để thuộc ghi nhớ

- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1.
 Cả lớp đọc thầm lại toàn văn yêu cầu của bài.
 - HS trao đổi theo từng cặp phân tích cấu tạo của bài Cây gạo. HS phát biểu ý kiến, hs khác nhận xét.

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập
- Gọi hs nêu tên một số loài cây ăn quả quen thuộc.
- Treo tranh giới thiệu một số cây ăn quả: Cây cam, cây vải, cây ổi
- Yêu cầu hs lập dàn ý vào giấy khổ to, dán trên bảng
- Yêu cầu hs nhận xét, chữa bài để có một dàn ý hoàn chỉnh
- GV yêu cầu Hs đọc bài của mình.

- 1 học sinh đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại.
- HS nêu tên một số cây ăn quả
- Học sinh làm việc cá nhân: mỗi em chọn một cây ăn quả quen thuộc; Sau đó HS tự lập dàn ý miêu tả cây đó theo 1 trong 2 cách đã học.
- HS nhận xét chữa bài trên bảng lớp
- Nhiều học sinh đọc dàn ý của mình.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn hs về lập dàn ý hoàn chỉnh cho bài văn tả cây cối, quan sát cây trong vườn nhà chuẩn bị tiết: *Tập quan sát cây cối*

**Tiết 4: Khoa học
SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH**

I. Mục tiêu:

- Nêu ví dụ chứng tỏ âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất lỏng, chất rắn.
- Rèn cho hs kĩ năng làm thí nghiệm để chứng tỏ âm thanh càng ra xa càng yếu
- Giáo dục hs có ý thức bảo vệ bầu không khí

II. Đồ dùng dạy học:

- HS: chuẩn bị theo nhóm: 2 ống bơ, vài vụn giấy, 2 miếng ni lông, dây chun, sợi dây mềm, trống, đồng hồ, túi ni lông, chậu nước.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Âm thanh được phát ra khi nào? Cho ví dụ.
- Nhận xét.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của mới của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung

Hoạt động 1: Tìm hiểu sự lan truyền âm thanh

Mục tiêu: Nhận biết được tại ta nghe được âm thanh khi rung động từ vật phát ra âm thanh lan truyền tới tại.

Cách tiến hành

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao khi gõ trống ta nghe được tiếng trống? - YC hs quan sát hình trang 84 và dự đoán kết quả. - Cho hs nêu kết quả dự đoán và làm thí nghiệm | <ul style="list-style-type: none"> - HS giải thích - HS hoạt động theo nhóm 2 - HS nêu và tiến hành thí |
|--|--|

- Nguyên nhân nào làm cho tấm ni lông rung?
Âm thanh truyền tới tai ta như thế nào?
*Chốt: Khi rung động lan truyền tới tai sẽ làm
màng nhĩ rung động nhờ đó ta có thể nghe được
âm thanh.*

nghiệm
- HS nêu

Hoạt động 2: Tìm hiểu sự lan truyền âm thanh qua chất lỏng, chất rắn

Mục tiêu: Nêu ví dụ chứng tỏ âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

Cách tiến hành

-GV hướng dẫn hs làm thí nghiệm như H2 - SGK
KL: Âm thanh có thể truyền qua chất lỏng, chất
rắn.
- Liên hệ tìm ví dụ:
+ Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn áp 1 tai
xuống bàn bịt tai kia lại ta nghe được âm thanh
+ Áp tai xuống đất nghe được tiếng vó ngựa từ xa
+ Cá nghe thấy tiếng chân người bước

- HS thực hành thao tác
thí nghiệm

Hoạt động 3: Tìm hiểu âm thanh yếu hay mạnh khi đi xa nguồn âm

Mục tiêu: Nêu ví dụ chứng tỏ âm thanh yếu đi khi đi xa nguồn âm

Cách tiến hành:

- Yêu cầu hs thảo luận:
+ Khi ở xa ta nghe tiếng trống trường như thế nào?
+ Tiếng còi ô tô khi xa như thế nào với khi gần?
- Gọi hs trả lời
- GV nhận xét.

- HĐ nhóm 2
- nhỏ
- Bé hơn khi ở gần

Chốt: âm thanh yếu đi khi đi xa nguồn âm

Hoạt động 4: Trò chơi: Nói chuyện qua điện thoại

Mục tiêu: củng cố, vận dụng tính chất âm thanh có thể truyền qua vật rắn

Cách tiến hành:

- Cho hs thực hành làm điện thoại ống nối dây
- HS thực hành nói nhỏ sao cho bạn mình nghe
được mà người ngoài không nghe được
- Âm thanh đã truyền qua vật trong những môi
trường nào ?

- HS thực hành tiến hành
chơi trò chơi

Chốt: Âm thanh lan truyền qua chất rắn

3. Củng cố, dặn dò:

- Âm thanh lan truyền qua những chất nào?
- Nhận xét tiết học.
- GDBVMT : Tiếng ồn cũng gây ra ô nhiễm không khí vậy các em cần làm gì để
không ô nhiễm không khí?
- Cần giảm tối thiểu lượng tiếng ồn có thể có , bảo vệ bầu không khí trong sạch.
- Nhắc hs ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Âm thanh trong cuộc sống.*

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***

LUYỆN TẬP: VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO ?

I. Mục tiêu:- Củng cố khắc sâu về câu kể Ai thế nào? Xác định được vị ngữ trong câu kể : Ai thế nào?

- Luyện tập xác định bộ phận vị ngữ trong các câu kể : Ai thế nào?
- Có ý thức tự giác tích cực học tập, vận dụng kiến thức đã học vào nói, viết đặc biệt là viết văn miêu tả

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bảng phụ ghi hệ thống bài tập cho hs
- HS: Vở ghi, ôn lại kiến thức đã học

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới của hs
- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết

- Câu kể: Ai thế nào? gồm mấy bộ phận?
- Mỗi bộ phận trả lời câu hỏi nào?
- Vị ngữ trong câu kể: Ai thế nào ? chỉ gì ?
- Vị ngữ trong câu kể: Ai thế nào? thường do từ loại nào tạo thành?

- Yêu cầu hs nêu ví dụ và phân tích?

Chốt: Câu kể Ai thế nào? gồm hai bộ phận.

Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi: Ai (con gì, cái gì)? Vị ngữ trả lời cho câu hỏi thế nào, do tính từ, cụm tính từ tạo thành.

- HS nêu lại ghi nhớ về câu kể: Ai thế nào .

- HS nhắc lại

- HS lấy VD: Đặt câu kể: Ai thế nào? Xác định VN trong câu đó.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: a, Gạch dưới những câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau:

b, Xác định vị ngữ trong các câu kể Ai thế nào?

Mưa rào rích suốt ngày. Trời lúc nào cũng mọng nước. Lúa chín rũ xuống. Bông lúa ướn nhép, vàng sậm. Trời xám. Đường xám màu bùn, nhầy nhụa. Nền nhà ẩm.

(Theo Hào Vũ)

Chốt: Câu kể theo mẫu Ai thế nào? Cách xác định vị ngữ

Bài 2:

Điền tiếp vị ngữ vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu kể *Ai thế nào?*

a, Con mèo nhà em ...

b, Bạn Lan ...

c, Bầu trời ...

d, Những con thuyền ...

- HS làm bài trên bảng lớp, hs khác nhận xét
- Đáp án: Tất cả các câu
- Xác định vị ngữ của từng câu.

- HS nêu y/c.
- HS làm bài cá nhân. 1 HS làm bảng phụ.
- Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ
- Một số HS đọc bài làm của mình - VD: a, ... mới đáng yêu

GV chốt đặc điểm của VN trong câu kể Ai thế nào?

Bài 3. Viết một đoạn văn ngắn nói về tính cách của những người trong gia đình em trong đó có sử dụng câu kể Ai thế nào?

- Gọi ý :

- + Trong gia đình em có những ai?
- + Tính cách của mọi người như thế nào ?
- + Trong đoạn văn đó có câu văn nào là câu kể Ai thế nào?

- GV NX, đánh giá.

- Chốt cách viết đoạn văn cho hs.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cấu tạo và đặc điểm của vị ngữ trong câu kể Ai thế nào?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài, tự viết các câu ở BT 3 thành đoạn văn

làm sao!

b, ... rất vui tính.

c, ... cao và trong xanh.

d, ... hân hoan ngày mới.

- Nhận xét đặc điểm chung của các vị ngữ

- HS làm bài vào vở

- HS đọc bài của mình

- HS viết đoạn văn đúng ngữ pháp, hay có nội dung phong phú..

- Một số HS nối tiếp nhau đọc bài của mình. Lớp nhận xét.

Tiết 2: Lịch sử

NHÀ HẬU LÊ VÀ VIỆC TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐẤT NƯỚC

I. Mục tiêu:

- Biết nhà Hậu Lê đã tổ chức quản lý đất nước tương đối chặt chẽ; biết bộ luật Hồng Đức được soạn ở thời Hậu Lê; vẽ bản đồ đất nước.
 - Rèn kĩ năng hoạt động nhóm, kĩ năng trình bày kết quả.
 - Có ý thức tìm hiểu lịch sử nước ta, giáo dục lòng tự hào dân tộc
- GT: Không yêu cầu nắm nội dung, chỉ cần biết Bộ luật Hồng Đức được soạn ở thời Hậu Lê.

II. Đồ dùng dạy học :

- Phiếu học tập của HS ; Sơ đồ quản lý nhà nước thời Hậu Lê .

III. Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Yêu cầu hs kể lại trận phục kích của quân ta tại ải Chi Lăng
- Nêu ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng.
- Lê Lợi lên ngôi hoàng đế năm bao nhiêu?
- GV nhận xét cho hs

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

HD1. Cách tổ chức quản lý đất nước của thời Hậu Lê

- GV cho HS đọc SGK.

- HS đọc SGK và ghi trả lời câu hỏi vào phiếu học tập

+ Nhà Hậu Lê ra đời vào thời gian nào? Ai là người thành lập? Đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?

+ Vì sao triều đại này gọi là triều Hậu Lê?

+ Việc quản lí đất nước dưới thời Hậu Lê ntn?

- GV đưa Sơ đồ tổ chức bộ máy hành chính nhà nước thời Hậu Lê và giảng cho HS.

+ Dựa vào sơ đồ, tranh minh họa số 1 và ND SGK hãy tìm những sự việc trong bài thể hiện dưới thời Hậu Lê, vua là người có uy quyền tối cao?

GV chốt Tháng 4 - 1428, Lê Lợi chính thức lên ngôi vua, đặt lại tên nước là Đại Việt. Nhà Hậu Lê trải qua một số đời vua. Nước Đại Việt ở thời Hậu Lê phát triển rực rỡ nhất ở đời vua Lê Thánh Tông. Về cách tổ chức quản lí đất nước của nhà Hậu Lê Vua là con trời(Thiên tử) có quyền tối cao, trực tiếp chỉ huy quân đội

Hoạt động 2: Bộ luật Hồng Đức .

- GV cho HS đọc SGK và trả lời câu hỏi.

+ Để quản lí đất nước vua Lê Thánh Tông đã làm gì?

+ Em có biết vì sao bản đồ đầu tiên và bộ luật đầu tiên của nước ta đều có tên là Hồng Đức?

GV chốt Luật Hồng Đức là bộ luật đầu tiên của nước ta, là công cụ giúp nhà vua cai quản đất nước .Nhờ có bộ luật này và những chính sách phát triển kinh tế, đối nội, đối ngoại sáng suốt mà triều Hậu Lê đã đưa nước ta phát triển lên tầm cao mới.

3. củng cố dặn dò

- GV cho HS đặt câu hỏi và hỏi các bạn về những kiến thức mà mình vừa tiếp thu.

- Dặn HS xem lại bài và chuẩn bị bài sau: *Trường học thời Hậu Lê.*

- Nhà Hậu Lê được Lê Lợi thành lập năm 1428, lấy tên nước là Đại Việt như xưa và đóng đô ở Thăng Long.

- Gọi để phân biệt với triều Lê do Lê Hoàn lập ra từ thế kỉ thứ 10.

- ... ngày càng được củng cố và đạt tới đỉnh cao vào đời vua Lê Thánh Tông.

- HS quan sát sơ đồ, nghe giảng và trình bày lại sơ đồ về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước thời Lê.

- HS trình bày lưu loát.

- Vua đứng đầu nhà nước, có quyền tuyệt đối, mọi quyền lực đều tập trung vào tay vua, ...

-HS thảo luận và nêu những tiến bộ của nhà Hậu Lê

- HS đọc SGK và trả lời câu hỏi.

- Cho vẽ bản đồ đất nước và ban hành bộ luật Hồng Đức.

-Vì chúng đều ra đời dưới thời vua Lê Thánh Tông, lúc ở ngôi, nhà vua đặt niên hiệu là **HD** (1470- 1497)

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :**1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.****2. GV nhận xét.**

a. **Ưu điểm** :- Đi học đều, tỉ lệ đi học chuyên cần cao.

- Tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp.
- Ban các sự lớp tổ chức tốt các hoạt động nhóm học tập.
- Hoàn thành thi Violympic toán cấp trường.

b. **Tồn tại** :

Hiện tượng nói chuyện riêng vẫn còn.

- Hiện tượng quên đồ dùng, sách vở diễn ra nhiều.

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

- Tiếp tục duy trì mọi hoạt động.
- Khắc phục tồn tại.
- Thu gọn Kế hoạch nhỏ chuẩn vị nọp.
- Phát động Tết trồng cây
- Tiếp tục ôn tập để tham gia các vòng thi trên mạng.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.



Vũ Hưng Thành